

Bản án số: 77 /2020/HS-ST

Ngày: 29/7/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Tấn Đầu

2/ Ông Nguyễn Phước Lộc

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Văn T, sinh năm: 1992, tại: G Q, K G; Nơi cư trú: ấp T Đ, xã V T, huyện G Q, tỉnh K G; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Văn A và bà Nguyễn Thị Thùy L; bị cáo chưa có vợ; Tiền án, Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019 (có mặt)

Bị hại: 1/ Thái Hữu M, sinh năm 1992

Chỗ ở: khu phố 4, thị trấn A T, huyện P Q, tỉnh K G.

2/ Nguyễn Quang L, sinh năm 1996

Chỗ ở: Ấp S L, xã D T, huyện P Q, tỉnh K G.

3/ Lê Mạnh H, sinh năm 1973

Chỗ ở: Cầu C 2, ấp S L, xã D T, huyện P Q, tỉnh K G.

4/ Nguyễn Vũ L, sinh năm 1996

Chỗ ở: Ấp C L, xã D T, huyện P Q, tỉnh K G.

5/ Trương Văn G, sinh năm 1992

Chỗ ở: Ấp C T N, xã C D, huyện P Q, tỉnh K G.

6/ Nguyễn Văn B, sinh năm 1989

Chỗ ở: Xã H B T, huyện C T, K G.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Võ Văn N, sinh năm 1993

Chỗ ở: Ấp V P, xã V T, G Q, tỉnh K G.

(Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2018, Trịnh Văn T từ huyện Gò Quao đến Phú Quốc làm thuê, do không có nghề nghiệp ổn định nên T nảy sinh ý định đi tìm xe mô tô để trong các bãi đậu xe của công nhân tại các công trình thuộc ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Từ tháng 11/2019 đến tháng 12/2019, T mang theo thanh kim loại dùng để bẻ khóa xe mô tô gọi là đoản và điều khiển xe mô tô hiệu Fuljir, biển số 68S3-4919 đến các bãi đậu xe, quan sát không thấy người trông coi sẽ đi vào thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể 06 lần như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ, ngày 05/11/2019, T điều khiển xe mô tô biển số 68S3-4919 đến bãi đậu xe của công nhân tại công trình của Công ty Hòa Bình, tại ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, đi vào dùng đoản bẻ khóa lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter biển số 37F1-003.78, màu xanh của Thái Hữu M. T điều khiển xe vừa trộm được đem về cất giấu tại phòng trọ của T thuê, ở khu phố 1, thị trấn Dương Đông. Sau đó, T lên mạng xã hội đặt làm giấy chứng nhận đăng ký và biển số xe 59F1-788.69 giả, tháo biển số 37F1-003.78 bỏ và gắn biển số 59F1-788.69, rồi sơn lại chiếc xe làm phương tiện đi lại.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ, ngày 21/11/2019, Trịnh Văn T điều khiển xe biển số 68S3-4919 đến bãi đậu xe của công ty cơ điện Đoàn Nhất thuộc công trình Công ty Bim, tại ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, đi vào dùng đoản bẻ khóa lấy trộm xe Yamaha, loại Exciter biển số 67D1-455.05, màu xanh của anh Nguyễn Quang L, điều khiển về nhà trọ cất giấu. Sau đó, T bán chiếc xe này cho Võ Văn N, với giá 8.500.000 đồng. (N không biết đây là tài sản T trộm cắp mà có)

Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ, ngày 23/11/2019, Trịnh Văn T điều khiển xe biển số 68S3-4919 đến bãi đậu xe của công trường Xuân Mai thuộc công trình Công ty Bim, tại ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, đi vào dùng đoản bẻ khóa lấy trộm xe Yamaha, loại Exciter biển số 59X1-756.77 của anh Lê Mạnh H, điều khiển về nhà trọ cất giấu. Sau đó, Thuyền bán chiếc xe này cho Võ Văn N với giá 8.000.000 đồng (N không biết đây là tài sản T trộm cắp mà có).

Lần thứ tư: Khoảng 09 giờ, ngày 04/12/2019, T điều khiển xe mô tô biển số 68S3-4919 đến bãi đậu xe của công trình Pullman, tại ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, đi vào dùng đoạn bẻ khóa lấy trộm xe mô tô hiệu Honda, loại Wave ZX, biển số 94B1-277.18, màu trắng của Nguyễn Vũ L, điều khiển về cất giấu tại phòng trọ của T.

Lần thứ năm: Khoảng 08 giờ, ngày 13/12/2019, T điều khiển xe mô tô biển số 68S3-4919 đến bãi đậu xe của công trình Pullman tại ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, đi vào dùng đoạn bẻ khóa lấy trộm xe mô tô hiệu Honda, loại NF110NT, màu xanh, không rõ biển số của anh Trương Văn G, điều khiển về cất giấu tại phòng trọ của T.

Lần thứ sáu: Khoảng 09 giờ, ngày 18/12/2019, T điều khiển xe mô tô biển số 68S3-4919 đến bãi đậu xe của công trình thuộc công ty Bimn tại ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, đi vào dùng đoạn bẻ khóa lấy trộm xe mô tô hiệu Honda, loại Wave ZX, biển số 67K5-2133 của Nguyễn Văn B điều khiển về cất giấu tại phòng trọ của T thì bị lực lượng Công an huyện Phú Quốc phát hiện cùng tang vật.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Fuljir, số máy: FMG 10396029, số khung: FJ1003801533, biển số 68S3-4919; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 59X1-756.77, số máy: G3D4E413829, số khung: 0610 HY 394713; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, số máy: G3D4E155405, số khung: 0610 FY 142801; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave ZX, số máy: HC09E05153179, số khung: 09065Y098814, biển số: 94B1-277.18; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại NF110MT, số máy: 10MTE0000096, số khung: 110MT0000096, có gắn biển số: 68T3-8744; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wav biển số 67K5-2133, số máy: HC09E0218717, số khung: RLHHC09033Y218677; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, số máy: 5P71-054289, số khung: BY-054287, có gắn biển số: 59F1-788.69.

- 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy S7, màu đen, mặt sau bị bể kính camera; 01 cái nón bảo hiểm bằng nhựa, màu trắng, bên trong có chữ “chất liệu HDPE”; 01 cái nón bằng vải, màu đen có dòng chữ “ADIDAS”; 01 cái áo sơ mi tay dài, màu xanh, loại áo công nhân có dòng chữ “HÒA BÌNH Vietnam Value”; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013185; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0128777; 01 biển số xe 59F1 – 78869; 01 biển số xe 68T3 - 8744.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS, ngày 07/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Quốc, kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, số máy: 5P71-054289, số khung: BY-054287, có gắn biển số: 59F1-788.69, đã qua sử dụng, có giá trị 21.500.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 59X1-756.77, số máy: G3D4E413829, số khung: 0610 HY 394713, đã qua sử dụng, có giá trị 17.500.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, số máy: G3D4E155405, số khung: 0610 FY 142801, đã qua sử dụng, có giá trị 23.500.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại NF110MT, số máy: 10MTE0000096, số khung: 110MT0000096, đã qua sử dụng, có gắn biển số: 68T3-8744, có giá trị 6.500.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave ZX, số máy: HC09E05153179, số khung: 09065Y098814, biển số: 94B1-277.18, đã qua sử dụng, có giá trị 20.500.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 67K5-2133, số máy: HC09E0218717, số khung: RLHHC09033Y218677, đã qua sử dụng, có giá trị 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 03/KL – HĐĐGTS ngày 07/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 126/CT-VKSPQ ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phản tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Trịnh Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fuljir, số máy: FMG 10396029, số khung: FJ1003801533, biển số 68S3-4919, của Trịnh Văn T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S7, màu đen mặt sau bị bể kính camera, đã qua sử dụng; 01 cái nón bảo hiểm bằng nhựa màu trắng, bên trong có chữ “chất liệu HDPE”, đã qua sử dụng; 01 cái nón bằng vải màu đen có dòng chữ “ADIDAS”, đã qua sử dụng; 01 cái áo sơ mi tay dài màu xanh, loại áo công nhân có dòng chữ “Hòa Bình Vietnam Value”, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013185, đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0128777, đã qua sử dụng; 01 biển số xe 59 F1-78869; 01 biển số xe 68T3 – 8744.

Riêng 06 chiếc xe mô tô thu giữ đã trả lại cho các chủ sở hữu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng viện kiểm sát truy tố, không tranh luận với đại diện viện kiểm sát và lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: Tại phiên tòa Trịnh Văn T khai nhận: Do không có nghề nghiệp ổn định như muốn có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định đi tìm xe mô tô để trong các bãi đậu xe của công nhân tại các công trình thuộc ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc để trộm bán lấy tiền tiêu xài nên từ ngày 5/11/2019 đến ngày 18/12/2019 T đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp 06 chiếc xe mô tô và T đã bán cho anh Võ Văn N 02 chiếc xe với tổng số tiền 16.500.000đ. Tổng giá trị tài sản T trộm qua định giá là 96.250.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trịnh Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi

của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây dư luận xấu tại địa phương. Nghị cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS;

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Tuyên: Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fuljir, số máy: FMG 10396029, số khung: FJ1003801533, biển số 68S3-4919, dùng làm phương tiện phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S7 màu đen mặt sau bị bể kính camera; 01 cái nón bảo hiểm bằng nhựa, màu trắng, bên trong có chữ “chất liệu HDPE”; 01 cái nón bằng vải, màu đen có dòng chữ “ADIDAS”; 01 cái áo sơ mi tay dài, màu xanh, loại áo công nhân có dòng chữ “HÒA BÌNH Vietnam Value”; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013185; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0128777; 01 biển số xe 59F1-78869; 01 biển số xe 68T3-8744.

Đối với 06 chiếc xe mô tô thu giữ đã trả lại cho các chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

[7] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Trịnh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Trịnh Văn T 03(ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fuljir, số máy: FMG 10396029, số khung: FJ1003801533, biển số 68S3-4919.

Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S7, màu đen mặt sau bị bể kính camera; 01 cái nón bảo hiểm bằng nhựa, màu trắng, bên trong có chữ “chất liệu HDPE”; 01 cái nón bằng vải, màu đen có dòng chữ “ADIDAS” ; 01 cái áo sơ mi tay dài, màu xanh, loại áo công nhân có dòng chữ “HÒA BÌNH Vietnam Value”; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013185; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0128777; 01 biển số xe 59F1-78869; 01 biển số xe 68T3-8744.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Phú Quốc theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 39 và 39a/QĐ – VKSPQ – HS ngày 25 /5 /2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc).

Đối với 06 chiếc xe mô tô Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ đã trả lại cho các chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ huyện Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm